

CÁCH BIỂU HIỆN HÀNH ĐỘNG HỎI - ĐỀ NGHỊ TRONG TIẾNG VIỆT

THS LÊ THỊ TÓ UYÊN*

1. Mở đầu

Ngôn ngữ có một điều kì diệu là cho phép chúng ta không chỉ nói bằng hiện ngôn mà còn nói bằng hàm ngôn và chúng ta luôn muốn phát huy hiệu quả của cả hai cách ấy trong giao tiếp, nghĩa là luôn muốn “truyền đạt nhiều hơn cái được nói” bởi vì “bao giờ cũng có điều mà người ta thấy cần phải nói ra, không tiện nói ra, không thể nói thẳng” [3, 127]. Sử dụng hành động ngôn từ gián tiếp là một cách làm thỏa mãn được ý muốn đó của chúng ta. Theo lí thuyết về hành động ngôn từ của J. Austin và J. Searle, một hành động được coi là gián tiếp khi hành động ngôn ngữ của nó được biểu hiện bằng một dạng thức cú pháp của một hành động ngôn ngữ khác [6]. Đối với hành động ngôn từ đề nghị, phương thức gián tiếp, trong đó có phương thức hỏi được người Việt sử dụng trong nhiều bối cảnh với nhiều hàm ý khác nhau. Khi ai đó có nhu cầu muốn rõ hơn về điều mình chưa biết, chưa rõ và muốn tiếp ngôn/ người nghe (người được cho là có thể giải đáp được) trả lời về điều đó thì họ có thể dùng phát ngôn với hình thức hỏi. Nhưng cũng có nhiều phát ngôn hỏi được chủ ngôn/ người nói đưa ra không nhằm mục đích để hỏi mà có mục đích đề nghị ai đó làm

gì hoặc cho mình (chủ ngôn) được làm gì.

Theo *Từ điển tiếng Việt* (2006) của Viện Ngôn ngữ học (Hoàng Phê chủ biên) [5, 408], *đề nghị* được giải thích như sau: “1. Đưa ra ý kiến về một việc nên làm nào đó để thảo luận, để xét; 2. Yêu cầu thường là việc riêng, và mong được chấp nhận, được giải quyết (thường dùng trong đơn từ), như “yêu cầu” nhưng có vẻ khiêm nhường hơn; 3. Từ dùng ở đầu câu để nêu lên một yêu cầu, đòi hỏi phải làm theo (thường dùng để thay thế cho câu mệnh lệnh để cho có vẻ lịch sự hơn)”. Cũng giống như yêu cầu chung nhất của hành động cầu khiến, hành động đề nghị chỉ có thể xuất hiện trong bối cảnh giao tiếp trực tiếp với điều kiện tiền đề gồm 3 nhân tố: “*Tôi, anh, bây giờ*”, tức là gồm chủ ngôn (người nói), tiếp ngôn (người nghe), thời gian giao tiếp trực tiếp tồn tại đồng thời [4c]. Ở cách biểu hiện trực tiếp, hành động đề nghị thường xuất hiện ở dạng lời đề nghị tường minh và nguyên cấp với biểu thức K1, K2 (biểu thức K1, K2 của hành động đề nghị được xây dựng dựa trên biểu thức lời cầu khiến của Đào Thanh Lan [4c]).

.....

* Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

$K1 = D1 + Vnhđn + D2 + V (p)$
(trong đó: K1 là kiểu 1, D1, D2 lần lượt là danh/ đại từ ngôi 1, 2; V là vị từ; Vnhđn là vị từ ngôn hành đề nghị; (p) là thành phần phụ; D1, D2 có thể khuyết thiếu). Thí dụ:

(1) ...*Đây là cơ hội có một chị ạ. Em biết Lukin rất quý chị, rất nghe chị. Em đề nghị chị hết lòng giúp đỡ em. Em sẽ không bao giờ quên ơn chị...*

(*Hạnh phúc ở đâu, Dũng Hà*)

$K2 = D2/ Đg + hã y + V + D1/ D3 + V(p) + Tck (nào/ nhé/ đã)$ trong đó K2 là kiểu 2, D1, D2, D3 lần lượt là danh/ đại từ ngôi 1, 2, 3; Đg là đại từ ngôi gộp; V là vị từ; (p) là thành phần phụ; Tck là tiểu từ cầu khiến. Thí dụ:

(2) *Anh hãy cho tôi nghĩ một chút đã nhé.*

(*Khẩu ngữ*)

Bên cạnh đó, hành động đề nghị cũng có thể xuất hiện ở dạng lời đề nghị bán tường minh và bán nguyên cấp.

Hành động ngôn từ đề nghị gián tiếp không chứa động từ ngôn hành cũng không thể căn cứ vào dấu hiệu hình thức như vị từ tình thái, tiểu từ tình thái... để nhận diện. Vậy làm thế nào, căn cứ vào đâu để suy ra được nghĩa hàm ẩn của chúng? Hẳn là phải có những quy tắc nhất định và những quy tắc ấy đã thấm nhuần trong tâm thức của những người trong một cộng đồng ngôn ngữ một cách tự nhiên thì họ mới có khả năng nhận biết được nghĩa hàm ẩn trên cùng một hành động ngôn từ đại thể như nhau. Trong bài viết này chúng tôi xin trình bày các mô hình cấu trúc của biểu thức hỏi thể hiện hành động ngôn từ đề nghị

ở hai nhóm chính: nhóm phát ngôn hỏi - đề nghị đồng hướng và nhóm phát ngôn hỏi - đề nghị ngược hướng nhằm góp phần giải mã bộ quy tắc mà cộng đồng người Việt đang sử dụng.

2. Phát ngôn hỏi - đề nghị đồng hướng

Phát ngôn hỏi - đề nghị đồng hướng là sử dụng thao tác suy ý đồng hướng, tức mục đích cầu khiến của lời hỏi được suy ý đồng hướng ngữ nghĩa với hành động đã nêu trong phát ngôn hỏi [4c].

Nếu quy ước phần nội dung mệnh đề lô gích của phát ngôn là P (chủ thể sự tình ở P là danh từ, cụm danh từ, đại từ nhân xưng ngôi thứ hai (D2), đại từ (Đ), đại từ ngôi gộp (Đg)), ta có mô hình cấu trúc của biểu thức hỏi dạng này là:

Hay (là) + P ?

Theo *Từ điển tiếng Việt Từ điển tiếng Việt* [5, 550], hay là “kết từ biểu thị quan hệ tuyển chọn giữa hai điều được nói đến, có điều này thì không có điều kia và ngược lại”.

Khi chủ ngôn muốn thể hiện ý định đề nghị tiếp ngôn thực hiện hành động theo ý của chủ ngôn, có lợi cho cá nhân (chủ ngôn) hoặc cho một tập thể thì chủ ngôn nêu ra một phương án mà chủ ngôn đã lựa chọn trước để hỏi. Thí dụ:

(3) *Hay là cháu ở lại thêm một thời gian nữa rồi về cùng với cô luôn thể? - chị thận trọng đề nghị.*

...*Nó xa rồi chị mới cảm thấy cuộc sống của mình bị hẫng hụt.*

(*Gió mưa gửi lại, Thùy Linh*)

(4) *Vâng. Hay Lan để tôi nói?*

- *Nói làm gì. Cậu lại buồn thêm.*

(*Bác Sơn, Nguyễn Huy Tường*)

Ngoài khả năng biểu đạt hành động đề nghị, phát ngôn kiểu “*hay + P?*” còn biểu thị hành động khác như hành động rủ, khuyên. Cho nên, khi lựa chọn, phân loại các phát ngôn cần phải căn cứ chặt chẽ vào các yếu tố như ngữ cảnh giao tiếp, dấu hiệu ngôn hành, điều kiện thực hiện hành động... Thí dụ:

(5) *Bằng một cái giọng nói và một vẻ mặt rất phong tình theo ý hấn, hấn bảo thị:*

- *Hay là mình sang đây ở với tớ một nhà cho vui?*

(*Chí Phèo, Nam Cao*)

Rủ là “bảo cho người khác nghe theo để cùng làm với mình” [5, 1075]. Phát ngôn trên biểu thị hành động rủ, chủ ngôn rủ tiếp ngôn cùng thực hiện một việc làm. Hành động rủ rê mang tính cầu, có tính thân mật cao, không có tính áp đặt.

Phát ngôn dạng “*Hay + P?*” cũng có thể biểu thị hành động khuyên. Thí dụ:

(6) *Anh căng thẳng và mệt mỏi quá. Nó quá sức chịu đựng của anh.*

- *Hay là anh đi nằm một chút.*

(*Người đàn bà uống rượu, Hữu Ước*)

Khuyên là “là bảo với thái độ ân cần cho biết điều hay lẽ phải, điều nên làm hoặc không nên làm (nói khái quát)” [5, 663]. Ở phát ngôn trên, chủ ngôn khuyên tiếp ngôn một điều nên làm là *đi nằm một chút*. Khi được

khuyên, tiếp ngôn có thể lựa chọn việc thực hiện một trong hai hành động nên hay không nên theo hướng có lợi cho mình. Nếu hành động khuyên được thực hiện thì người hưởng lợi là tiếp ngôn. Rõ ràng, nếu hành động *đi nằm một chút* được thực hiện thì sẽ có lợi cho *anh* (tiếp ngôn) vì *anh đang căng thẳng, mệt mỏi, quá sức*.

Về khả năng kết hợp, phát ngôn hỏi - cầu khiến dạng “*Hay + P?*” có thể kết hợp với các tiểu từ tình thái cầu khiến thể hiện rõ hành động đề nghị, như: *đã, nhé...* Thí dụ:

(7) - *Sao? Lan bảo mai đã đánh nhau rồi ư?*

- *Không đâu. Hay tôi đi lấy về nhé?*

(*Những người ở lại, Nguyễn Huy Tường*)

P + *chứ?*

Chứ là trợ từ, dùng trong đối thoại, thường ở cuối phát ngôn hoặc sau P. Theo *Từ điển tiếng Việt* [5, 257], *chứ* “biểu thị ý nghĩa ít nhiều đã khẳng định về điều nêu ra để hỏi, tựa như chỉ là để xác định thêm”.

Như thế, phát ngôn hỏi với trợ từ *chứ* nhằm mục đích đề nghị tiếp ngôn xác nhận điều mà chủ ngôn đã biết nên nó có thể được dùng để bày tỏ đề nghị của chủ ngôn một cách gián tiếp. Thí dụ:

(8) *Tết này bạn mời mình về quê ăn Tết chứ?*

(*Đôi bạn, Nguyễn Thi*)

Chứ đánh dấu hành động hỏi có định hướng, hàm ý đề nghị tiếp ngôn thực hiện hành động đã nêu trong lời hỏi một cách rõ rệt nên thường được

dùng làm lời hỏi - đề nghị đồng hướng. Phát ngôn trên, chủ ngôn (người con trai) đề nghị tiếp ngôn (người con gái) đồng ý với lời đề nghị của mình (mong muốn tiếp ngôn mời mình về quê ăn Tết).

Song biểu thức “P + *chứ?*” cũng có thể là phát ngôn hỏi chính danh. Cho nên, muốn phân biệt chúng, phải căn cứ vào ngữ cảnh vì ngữ cảnh giúp cho việc nhận diện danh/ đại từ chỉ ngôi của sự tình được hỏi ở ngôi nào. Thí dụ:

(9) - *Thế nào? U nó đã sang nhà cụ Nghị Quế hay chưa?*

- *Đã. Tôi ở bên ấy về đây.*

- *Cụ ấy bằng lòng chứ?*

- *Bằng lòng. Nhưng người ta bắt viết văn tự và bắt đèo thêm...*

(Tắt đèn, Ngô Tất Tố)

Phát ngôn chứa “P + *chứ?*” ở thí dụ trên có đề ngữ là đại từ ngôi thứ 3 (Cụ ấy). Mục đích hỏi là hỏi về sự việc của ngôi thứ 3 (bằng lòng) cho nên đây là phát ngôn hỏi chính danh.

Ngoài việc căn cứ vào ngôi của sự tình để phân biệt giữa phát ngôn dạng “P + *chứ?*” là phát ngôn hỏi chính danh hay phát ngôn hỏi đề nghị, còn có thể căn cứ vào thời được thể hiện trong phát ngôn. Thí dụ:

(10) *Bác đã khỏe hẳn rồi chứ?*

(11) *Dạo này cháu khỏe chứ?*

Tuy hai phát ngôn trên đều có đề ngữ là danh từ/ đại từ ngôi 2 (thỏa mãn điều kiện về ngôi của hành động đề nghị) nhưng xét về thời thì phát ngôn (10) hỏi về sự việc đã xảy ra, tức là thời quá khứ, còn phát ngôn (11)

có xuất hiện từ chỉ thời gian *dạo này* để chỉ một khoảng thời gian liên tục không xác định (hiện tại và trước đó). Cho nên cả hai phát ngôn trên không phải là phát ngôn thể hiện hành động đề nghị.

Biểu thức “P + *chứ?*” có thể biểu thị rất nhiều hành động ngôn trung cầu khiến khác ngoài hành động đề nghị, như hành động mời, giục, yêu cầu. Phân biệt hành động hỏi - đề nghị với hành động ngôn trung khác là một việc làm cần thiết.

Ở hành động mời, ngoài việc căn cứ vào vị từ chuyên dụng là *mời*, chúng ta có thể căn cứ vào nội dung phát ngôn để nhận diện. *Mời* là “tò ý mong muốn, yêu cầu ai đó làm việc gì một cách lịch sự, trân trọng” [5, 828]. Thí dụ:

(12) *Ông uống một chút gì chứ?*

(Hai số phận, J.Archer)

Giục là “tác động bằng lời nói, động tác, cử chỉ để cho làm ngay hoặc làm nhanh hơn việc gì đó” [5, 524]. Ở hành động giục/ thúc giục, sự có mặt của tiêu từ cầu khiến đi đứng sau P và trước trợ từ *chứ* là dấu hiệu rất rõ ràng biểu thị hành động này. Thí dụ:

(13) *Chúng mình bày cỗ đi chứ?*

(Gió lạnh đầu mùa, Thạch Lam)

Ở hành động yêu cầu, thường xuất hiện vị từ cầu khiến *phải* trước vị từ chính trong phát ngôn. Thí dụ:

(14) *Một bạn nam ngắt lời luôn:*

- *Chúng tôi sẵn sàng tuyên thệ, nhưng các bạn nữ cũng phải tuyên thệ chứ?*

(Hôn nhân không giá thú, Nguyễn Kim Ánh)

Qua khảo sát chúng tôi thấy, phát ngôn "Hay + P?" và "P + *chứ?*" chủ yếu thể hiện hành động ngôn trung đề nghị mang tính cầu. Tính cầu được thể hiện rõ nhất khi xuất hiện trợ từ *được* trước *chứ* ở các phát ngôn dạng "P + *chứ?*". Thí dụ:

(15) - *Ngay mai đến lấy xe. Anh đưa em về nhà được chứ?*

- *Em chỉ sợ phiền thôi.*

(*Hôn nhân không giá thú*, Nguyễn Kim Ánh)

Kiểu phát ngôn hỏi - đề nghị dạng "Hay + P?" và "P + *chứ?*" đều là các phát ngôn hỏi có định hướng trả lời, có số lần xuất hiện là 40 lần chiếm 12 % trong tổng số 332 phát ngôn biểu thị hành động đề nghị gián tiếp mà chúng tôi đã khảo sát.

D2 + <i>có thể</i> + P + <i>không/ được không?</i>
--

D2 + P + <i>được không?</i>

Theo *Từ điển tiếng Việt* [5, 265-467], *có thể* thường dùng phụ trước động từ, *được* thường dùng phụ sau động từ với nghĩa "có khả năng hoặc điều kiện, chủ quan hoặc khách quan làm việc gì". Vì vậy, lời hỏi chứa *có thể* hoặc *được* dùng để hỏi về khả năng thực hiện hành động của tiếp ngôn. Lời đáp là một trong hai khả năng: ở dạng tích cực là *có thể* hoặc *được*, dạng tiêu cực là *không thể* hoặc *không được*.

Phát ngôn ở dạng biểu thức này thường thể hiện hai kiểu hành động là hành động mời và hành động đề nghị. Khi hỏi nhằm mục đích đề nghị, chủ ngôn dự liệu là mong muốn lời đáp theo hướng tích cực, kéo theo là tiếp ngôn sẽ thực hiện hành động nêu

ra trong phát ngôn hỏi mà chủ ngôn đưa ra. Thí dụ:

(16) - *Chúa sẽ tha tội cho con. Nhưng con có thể nói rõ hơn được không? Trước chúa, con có thể nói tất cả.*

- *Con hiểu. Thưa cha...*

(*Đừng chày sông ơi*, Nguyễn Đức Thiện)

Ở phát ngôn trên, chủ ngôn là *cha*, tiếp ngôn là *con*, vị thế giao tiếp và vị thế xã hội của chủ ngôn cao hơn tiếp ngôn, chủ ngôn đề nghị tiếp ngôn *nói rõ hơn* vấn đề mà mình chưa thấu hiểu. Nếu tiếp ngôn *nói rõ hơn* thì chủ ngôn sẽ hiểu rõ vấn đề hơn, nghĩa là người hưởng lợi ở đây là chủ ngôn. Người thực hiện hành động là tiếp ngôn. Tiếp ngôn đồng ý với lời đề nghị của chủ ngôn.

Bên cạnh việc biểu đạt hành động đề nghị, lời hỏi dạng này cũng tham gia biểu đạt hành động khác như hành động mời. Thí dụ:

(17) *Chị có thể ăn trưa với tôi được không?*

(*Hai số phận*, Bradford)

Song, chúng ta cũng không gặp nhiều khó khăn khi loại trừ các phát ngôn biểu thị hành động mời nếu chỉ căn cứ vào nội dung ngữ nghĩa và ngữ cảnh của phát ngôn đó.

Về đặc điểm cấu trúc, sự có mặt của *được* trong lời hỏi - đề nghị dạng "...*có thể* + P + *được không* (a)?" (17 phiếu) tạo cho lời hỏi có tính lịch sự cao hơn dạng "...*có thể* + P + *không?*" (13 phiếu) cho nên nó được dùng nhiều hơn.

3. Phát ngôn hỏi - đề nghị ngược hướng

Biểu thức hỏi có mục đích ngăn cản thực hiện hành động đã nêu trong lời hỏi hoặc đề nghị thực hiện hành động ngược lại với hành động đã nêu trong phát ngôn hỏi được gọi là kiểu phát ngôn hỏi - cầu khiến ngược hướng. Các phát ngôn này đều sử dụng thao tác suy ý ngược hướng, tức là mục đích cầu khiến của phát ngôn hỏi được suy ý trên cơ sở sự đối lập ngữ nghĩa với hành động đã nêu trong phát ngôn hỏi [4c].

Phát ngôn hỏi mang ý nghĩa phủ định nhằm đề nghị thực hiện hành động ngược lại hành động đã nêu trong phát ngôn hỏi dạng:

Sao/ tại sao/ vì sao + P?

Sao/ tại sao/ vì sao là đại từ “dùng để chỉ nguyên nhân không biết rõ của điều đã xảy ra” [5, 1139]. Khi nó được dùng để tạo phát ngôn hỏi thì đòi hỏi tiếp ngôn trả lời bằng cách nêu rõ nguyên nhân của sự tình (thí dụ: *Tại sao có hiện tượng thủy triều?*). Nhưng trong những ngữ cảnh cụ thể, nhiều phát ngôn chứa *sao/ tại sao/ vì sao* lại không hỏi về nguyên nhân mà lại có hàm ý đề nghị thực hiện hành động. Thí dụ:

(18) *Sao cô lại bì tôi với anh Lâm?*

(*Một người lách lên phía trước, Mai Ngữ*)

Trước đây, một số nhà Việt ngữ học gọi phát ngôn hỏi kiểu “*Sao + P?*” là câu hỏi có giá trị phủ định, tức câu hỏi mang nghĩa phủ định. Song chưa chỉ ra quy trình hiểu nghĩa. Sau này Đào Thanh Lan trong công trình *Ngữ*

pháp ngữ nghĩa của lời cầu khiến tiếng Việt đã chỉ ra quy trình tạo nghĩa và hiểu nghĩa của phát ngôn như sau: “dựa vào thao tác suy ý thông qua sự đối lập về ngữ nghĩa của phát ngôn hỏi với tiền giả định của nó” [4c, 194].

Từ hỏi *sao/ tại sao/ vì sao* với tiền giả định có nguyên nhân -> lời đáp là nêu rõ nguyên nhân (lời đáp mang tính tích cực). Từ hỏi *sao/ tại sao/ vì sao* với tiền giả định không có nguyên nhân -> lời đáp có thể là: *không/ chẳng vì sao cả* (lời đáp tiêu cực mà người hỏi không mong đợi). Vì thế, chủ ngôn dùng lời hỏi này nhằm mục đích cầu khiến tiếp ngôn với định hướng nghĩa là nếu không vì nguyên nhân gì cả thì tiếp ngôn phải thực hiện hành động đối lập với hành động đã nêu trong phát ngôn hỏi. Vậy, phát ngôn hỏi là *Sao em không để tên như ngày xưa?* thì hành động ngược lại sẽ là *để tên như ngày xưa*. Tức là lời hỏi - đề nghị dạng này đã tận dụng hình thức hỏi ở khả năng có lời đáp tiêu cực để thực hiện mục đích đề nghị một sự tình đối lập với lời hỏi.

Phân tích phát ngôn hỏi - đề nghị dạng này chúng ta thấy về sắc thái nghĩa mang tính cầu, vị thế giao tiếp của chủ ngôn là ngang bằng hoặc cao hơn, các từ xưng hô thường trung tính hoặc lịch sự (ít khi có từ xưng hô *mày - tao...*), mức độ áp đặt, cưỡng bức không cao, nếu mức độ cao thì phát ngôn ấy có thể là phát ngôn yêu cầu, ra lệnh; về quyền lợi thì quyền lợi thường thuộc về chủ ngôn là cá nhân hoặc tập thể chứ không thuộc về tiếp ngôn, nếu thuộc về tiếp ngôn thì đó có thể là phát ngôn khuyến nhủ. Như thế phát

ngôn biểu thị hành động đề nghị có sự khác biệt nhất định với phát ngôn biểu thị hành động gần giống nó như yêu cầu, khuyên. So sánh các phát ngôn sau, chúng ta sẽ thấy rõ điều đó:

(19) - *Con sen!*

- *Dạ!*

- Sao mà không rót nước mời bà xơi?

- *Vâng ạ.*

(*Giông tố, Vũ Trọng Phụng*)

-> Phát ngôn biểu thị hành động yêu cầu.

(20) *Hình như cô ta nói giọng Thanh Hóa, mà có thể là dân trung du Phú Thọ, không biết nữa. Em nói nhẹ nhàng:*

"Sao cô không vô các hiệu làm đầu mua tóc vụn cho đỡ phải phóng xe ngoài đường?"

(*Tóc dài máy lạng, Dạ Ngân*)

-> Phát ngôn biểu thị hành động khuyên.

(21) - *Em chi xin nghỉ được mấy ngày. - Mũi nói - Cần phải làm cho gọn.*

- Sao em không cắt phép? (*Tôi thoáng nghĩ đến tuần trăng mật kiểu Tây*) *cắt hẳn hai cái phép, cho thoải mái - Tôi nói.*

(*Đám cưới, Đậu Hải Nam*)

-> Phát ngôn biểu thị hành động đề nghị.

(22) - *Giờ nghỉ trưa, sao các bạn đùa ghê thế?*

Những cô gái kia, chà ai để ý đến câu nói đó, họ lại rùng rùng đuôi nhau chạy tóa ra cánh đồng.

(*Phía mặt trời mọc, Lê Lựu*)

Phân tích từng phát ngôn chúng ta thấy, phát ngôn (19), Chủ ngôn có vị thế giao tiếp cao hơn hẳn so với tiếp ngôn, quan hệ chủ - tớ; Nếu hành động *rót nước mời bà xơi* được thực hiện thì người hưởng lợi là chủ ngôn (thể hiện được sự hiếu khách của chủ ngôn). Tính áp đặt ở phát ngôn trên khá cao vì vị thế chủ - tớ quy định nên tiếp ngôn khó có thể từ chối thực hiện hành động. Vậy có thể kết luận phát ngôn (19) thể hiện hành động yêu cầu.

Phát ngôn (20) có một dấu hiệu thể hiện rất rõ phát ngôn này thuộc hành động khuyên như là người hưởng lợi là tiếp ngôn (*cô*). Theo chủ ngôn (*em*) việc *vô các hiệu làm đầu mua tóc* là một việc mà tiếp ngôn nên làm vì điều này tốt cho tiếp ngôn hơn là việc *phải phóng xe ngoài đường*.

Ở phát ngôn (21), chủ ngôn (*anh*) có vị thế cao hơn một chút so với tiếp ngôn (*em*). Vì chủ ngôn đang nghĩ đến *một tuần trăng mật kiểu Tây* nên nếu tiếp ngôn đồng ý với đề nghị *cắt phép* của chủ ngôn thì khả năng hiện thực hóa ý nghĩ của chủ ngôn là rất lớn, tức người hưởng lợi ở phát ngôn này là chủ ngôn. Vì tính áp đặt của hành động đề nghị không cao nên tiếp ngôn vẫn có thể từ chối lời đề nghị của chủ ngôn.

Chủ ngôn ở phát ngôn (22) có vị thế giao tiếp ngang bằng so với tiếp ngôn, họ có quan hệ bạn bè với nhau. Chủ ngôn mong muốn tiếp ngôn không đùa vì đang trong giờ nghỉ trưa. Nếu việc này được thực hiện thì lợi ích thuộc về chủ ngôn (chủ ngôn được yên tĩnh nghỉ ngơi). Cũng như ở phát ngôn (21), tính áp đặt với dạng câu

hỏi thể hiện hành động đề nghị không cao nên tiếp ngôn có thể từ chối thực hiện hành động *không đưa* với thái độ *chà ai để ý đến câu nói đó*.

4. Kết luận

Như vậy, hỏi - đề nghị là một phương thức biểu hiện gián tiếp hành động đề nghị, gồm hai nhóm chính: 1) nhóm hỏi - đề nghị đồng hướng và 2) nhóm hỏi - đề nghị ngược hướng; trong đó hoạt động phổ biến nhất là phát ngôn hỏi - đề nghị đồng hướng với cấu trúc "*Hay (là) + P?*", "*P + chứ?*". Để nhận diện được các phát ngôn này, chúng ta phải thông qua thao tác suy ý trên cơ sở ngữ cảnh, ngữ nghĩa và các dấu hiệu về điều kiện hành động. Qua sự so sánh giữa các phát ngôn thể hiện hành động đề nghị và các phát ngôn thể hiện hành động cầu khiến khác gần gũi với hành động này, chúng ta đã thấy ranh giới nhất định giữa chúng và những nét đặc trưng tiêu biểu của hành động đề nghị. Phát ngôn đề nghị gián tiếp giúp tăng tính lịch sự, tính thuyết phục và đa dạng hóa phương thức, hình thức biểu đạt, từ đó làm phong phú thêm các mảng màu giao tiếp của con người trong xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu, *Đại cương ngôn ngữ học*, Tập 2, *Ngữ dụng học*, Nxb GD, H., 2001.
2. Nguyễn Đức Dân, *Ngữ dụng học*, Tập 1, Nxb GD, H., 1998.
3. Nguyễn Thiện Giáp, *Dụng học Việt ngữ*, Nxb ĐHQG HN, 2000.

4. Đào Thanh Lan,

a. *Hoạt động của các tiểu từ cầu khiến trong câu tiếng Việt*, Kì yếu hội nghị CBN ĐHQG HN, 1998.

b. *Cách biểu hiện hành động cầu khiến gián tiếp bằng câu hỏi - cầu khiến*, T/c Ngôn ngữ, Số 11, 2005.

c. *Ngữ pháp - ngữ nghĩa của lời cầu khiến tiếng Việt*, Nxb KHXH, H., 2010.

d. *Nhận diện hành động giục, ngăn, dặn trong tiếng Việt*, T/c Từ điển và Bách khoa thư, Số 5, 9/2012.

5. Viện Ngôn ngữ học (Hoàng Phê chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng, 2006.

6. Searle, J. *Indirect speech acts*. P. Cole di J. L. Morgan (Eds.), Synloz, 1975.

SUMMARY

Request is a speech act belonging to the directive type. Requests have both direct expressions and indirect expressions. Requests done via questions are indirect expressions which are used in many contexts with different implications by Vietnamese. The requestive questions often appear in two main structures: the *hay (là) + P?*, *P + chứ?*, *D2 + (có thể) + P + không/ được không?* and *Sao/ tại sao/ vì sao + P?*. The identification, description and analysis of the utterances which have structural models of the requestive questions will help us decode the language rules used by the Vietnamese people.